

Số: 120/2026/QĐST-DS

*Khánh Hòa, ngày 24 tháng 8 năm 2026*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 335/2026/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Q (MB).

Địa chỉ: Số A L, phường Y, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Pháp nhân đại diện theo quyền: Công ty TNHH Q1 – Ngân hàng TMCP Q (MBAMC).

Địa chỉ: Số A G, phường Ô, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Anh D – Chức vụ: Tổng giám đốc (Theo Hợp đồng ủy quyền số 162/UQ.MB-MBAMC ngày 21/02/2025 của Ngân hàng TMCP Q).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Mạc Đức T1 – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh M (Theo văn bản ủy quyền số 1844./UQ.MB-MBMAC ngày 21/02/2025 ông Hà Anh D với Giám đốc chi nhánh về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án đối với các vụ việc MB bàn giao cho Công ty M1).

Địa chỉ: Tầng F, số I L, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

Người được ủy quyền lại của ông Mạc Đức T1:

1. Ông Vương Duy T2 – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ.
  2. Ông Trương Phương N – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.
  3. Ông Trần Vũ Bảo A – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.
  4. Ông Nguyễn Xuân A1 – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.
- Cùng địa chỉ: Tầng C, A L, phường H, thành phố Đà Nẵng.
5. Ông Hán Ngọc H – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng F, số I L, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

- **Bị đơn:** Ông Đào Hoàng N1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Ngân S, sinh năm 1974.
2. Bà Đảng Thị T3, sinh năm 1973.

Cùng nơi cư trú: Thôn N, xã P, tỉnh Khánh Hòa.

3. Ông Đồng T4, sinh năm 1967.
4. Bà Trương Thị H1, sinh năm 1969.

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã P, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Đào Hoàng N1 xác nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền nợ tính đến ngày 15/8/2026 là 1,184,651,973 đồng (*Một tỷ, một trăm tám mươi bốn triệu, sáu trăm năm mươi một nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng*). Trong đó: dư nợ gốc là 1,100,000,000 đồng, dư nợ lãi là: 51,072,853 đồng, dư nợ thế tín dụng: 33,579,120 đồng.

2. Ông Đào Hoàng N1 đồng ý tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ lãi, tiền phạt phát sinh tính theo lãi suất thỏa thuận quy định tại (các) Hợp đồng tín dụng cùng (các) khế ước nhận nợ đính kèm đã ký kể từ ngày 16/08/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Nếu Ông Đào Hoàng N1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu trên thì Ngân hàng TMCP Q có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q, các tài sản bảo đảm là:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số: 201, tờ bản đồ số: 17b, diện tích: 617,0 m<sup>2</sup>, địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DO 436461, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CN 03672 do Văn phòng Đ chi nhánh N2 cấp ngày 31/07/2024 cho ông Đào Hoàng N1 và toàn bộ tài sản gắn liền với đất. Tài sản trên được Ông Đào Hoàng N1 thế chấp cho Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh N3 theo Hợp đồng thế chấp số: 509653.25.190.34840580.BĐ ngày 01/04/2025 và Văn bản sửa đổi, bổ sung văn kiện hợp đồng thế chấp số: 509653.25.190.34840580.BĐ.PL01 ngày 04/04/2025 ký giữa Ông Đào Hoàng N1 và Ngân hàng và đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định.

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số: 122, tờ bản đồ số: 5d, diện tích: 646,0 m<sup>2</sup>, địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DO 436408, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CN 06036 do Văn phòng Đ chi nhánh N2 cấp ngày 29/07/2024 cho ông Đào Hoàng N1 và toàn bộ tài sản gắn liền với đất. Tài sản trên được Ông Đào Hoàng N1 thế chấp cho Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh N3 theo Hợp đồng thế chấp số: 518464.25.190.34840580.BĐ ngày 11/04/2025 ký giữa Ông Đào Hoàng N1 và Ngân hàng và đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định.

4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý (các) tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Ông Đào Hoàng N1 đối với Ngân hàng TMCP Q. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý (các) tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Ông Đào Hoàng N1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho MB.

5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Đào Hoàng N1 phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do đó, ông Đào Hoàng N1 có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

6. Về án phí:

- Ông Đào Hoàng N1 phải chịu 23.769.780 đồng (*Hai mươi ba triệu, bảy trăm sáu mươi chín nghìn, bảy trăm tám mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q 23.381.000 đồng (*Hai mươi ba triệu, ba trăm tám mươi một nghìn đồng*) đã nộp (do ông Hán Ngọc H nộp thay) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005575 ngày 26/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Dung**